

THÔNG BÁO DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 4/ 2016
(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)

STT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	Tổng thu nhập chịu thuế/Quý	Các khoản giảm trừ/ Quý			Thu nhập tính thuế/quý	Số thuế phải nộp/quý	Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q4/2016	Số thuế chênh lệch	
					Bản thân	Người phụ thuộc	Trừ bảo hiểm bắt buộc				Phải nộp thêm	Được thoái trả
32	Trần Việt	Khánh	Khoa CNTT	28.792.172	27.000.000	-	1.325.448	466.724	23.337	-	23.337	
33	Nguyễn Thị	Thùy	Khoa CNTT	28.774.421	27.000.000	-	1.534.509	239.912	11.997	111.443		99.446
34	Mai Chiêm	Tuấn	Khoa CNTT	30.215.336	27.000.000	-	1.059.598	2.155.738	107.787	-	107.787	
35	Nguyễn Sanh	Cường	Khoa CNTT	26.480.950	27.000.000	-	1.234.926	-	-	207.158		207.158
36	Đặng Ngọc	Đoàn	Khoa CNTT	32.677.258	27.000.000	21.600.000	1.223.493	-	-	797.499		797.499
37	Nguyễn Văn	Đôn	Khoa CNTT	31.558.485	27.000.000	10.800.000	1.179.735	-	-	527.231		527.231
38	Vũ Thị Thái	Linh	Khoa CNTT	38.202.494	27.000.000	10.800.000	1.350.225	-	-	348.124		348.124
39	Lê Quý Hưng	Quốc	Khoa CNTT	31.930.654	27.000.000	21.600.000	1.370.769	-	-	261.434		261.434
40	Nguyễn Nguyễn Hoàng Ngọc	Quyên	Khoa CNTT	27.669.821	27.000.000	21.600.000	1.396.152	-	-	160.639		160.639
41	Lê Hồng	Thái	Khoa CNTT	24.092.068	27.000.000	10.800.000	1.223.493	-	-	102.573		102.573
42	Dương Ngọc	Vọng	Khoa CNTT	35.130.487	27.000.000	10.800.000	1.143.450	-	-	376.909		376.909
43	Trần Vĩnh	Xuyên	Khoa CNTT	29.204.987	27.000.000	21.600.000	1.143.450	-	-	408.679		408.679
44	Đỗ Thị Hải	Yến	Khoa CNTT	26.735.480	27.000.000	21.600.000	1.223.493	-	-	202.494		202.494

Phòng Kế hoạch Tài chính: Thông báo đến các cá nhân có tên trong bảng danh sách phải nộp thuế TNCN trên, đến nộp tại phòng KHTC trước ngày 30/03/2017.